

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035; Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 phù hợp với điều kiện thực tiễn; tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (*sau đây gọi là người học*) tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học.

c) Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã, nhà trường, gia đình và cộng đồng trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học; từng bước ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, khai thác dữ liệu sức khỏe học đường phục vụ quản lý, cảnh báo sớm các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, bám sát nhiệm vụ tại Quyết định số 973/QĐ-TTg; xác định rõ nhiệm vụ, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

b) Các nhiệm vụ phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, khả thi; ưu tiên các nội dung có tác động trực tiếp đến sức khỏe người học như: Nhân lực y tế trường học, khám sức khỏe định kỳ, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường. Ưu tiên quan tâm triển khai hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn 08 xã biên giới của thành phố phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, gia đình và cộng đồng; huy động hợp lý các nguồn lực xã hội, không làm phát sinh các khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho người học, phụ huynh và cơ sở giáo dục.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi điều chỉnh: Kế hoạch được triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn thành phố theo quy định và theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh, học viên, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn học đường, nhân viên phụ trách công tác xã hội trường học, nhân viên nuôi dưỡng, người trực tiếp tham gia công tác chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục.

c) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã; các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác sức khỏe học đường.

3. Thời gian thực hiện

a) Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung hoàn thiện cơ chế phối hợp, rà soát hiện trạng, bổ sung điều kiện bảo đảm, chuẩn hóa quy trình, nhân lực, cơ sở vật chất, triển khai các chỉ tiêu cơ bản của Chương trình.

b) Giai đoạn 2031 - 2035: Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng, mở rộng mô hình hiệu quả, tăng cường chuyển đổi số, quản trị dữ liệu sức khỏe học đường, từng bước hình thành hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe người học toàn diện, bền vững.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố; bảo đảm người học được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện; được chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phòng chống bệnh tật phù hợp với lứa tuổi, cấp học.

b) Phấn đấu đến năm 2035, hệ thống sức khỏe học đường của thành phố được tổ chức đồng bộ, hiệu quả; 100% cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản về y tế trường học, quản lý sức khỏe người học, bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu cơ bản của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó tập trung các chỉ tiêu chủ yếu về nhân lực y tế trường

học, phòng y tế, nước sạch, công trình vệ sinh, an toàn thực phẩm, theo dõi dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ và truyền thông giáo dục sức khỏe.

a) 100% cơ sở giáo dục có đầu mối phụ trách công tác y tế trường học; bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, kiêm nhiệm hoặc hợp đồng cung ứng dịch vụ y tế theo quy định, phù hợp với quy mô, điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

b) Phần đầu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, trong đó 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định.

c) 100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường trên địa bàn thành phố được bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

d) 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế hoặc khu vực y tế riêng đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu; có đủ thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

đ) 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; có công trình vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người học, chú trọng điều kiện tiếp cận đối với người học khuyết tật.

e) 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường thực hiện đúng quy định về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý, công khai, minh bạch, phù hợp với độ tuổi, cấp học và điều kiện thực tế.

g) 100% cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

h) 100% người học được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học theo quy định; thông tin sức khỏe được quản lý, cập nhật, theo dõi, từng bước liên thông với Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

i) 100% cơ sở giáo dục có tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học; kịp thời phối hợp với gia đình, cơ sở y tế để tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

3. Mục tiêu đến năm 2035

a) Duy trì bền vững các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn trước và nâng cao chất lượng công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học. Nâng tỷ lệ nhân viên y tế chuyên trách trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo yêu cầu giai đoạn 2031 - 2035.

b) Hình thành hệ thống quản lý sức khỏe học đường có dữ liệu số đồng bộ, an toàn, bảo mật; phục vụ theo dõi sức khỏe, cảnh báo sớm nguy cơ, hỗ trợ điều hành, kiểm tra, giám sát và hoạch định các chính sách về sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố.

c) Nhân rộng các mô hình phòng y tế trường học thân thiện, bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, mô hình phối hợp giữa phường, xã - nhà trường - gia đình - cơ sở y tế trong chăm sóc sức khỏe người học,...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn triển khai về sức khỏe học đường

a) Tổ chức rà soát hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn của thành phố đang hiện hành về công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người học, khám sức khỏe định kỳ, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường. Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị liên quan.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trong thực hiện chương trình; bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo, hình thức.

2. Bảo đảm nhân lực làm công tác y tế trường học

a) Rà soát hiện trạng nhân lực y tế trường học tại các cơ sở giáo dục; đánh giá số lượng, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, hình thức bố trí nhân lực, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu bổ sung nhân lực trong từng giai đoạn.

b) Ưu tiên bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tại các cơ sở giáo dục có quy mô lớn, trường mầm non, tiểu học, trường có tổ chức bữa ăn bán trú, trường có nhiều học sinh khuyết tật, trường có nguy cơ cao về dịch bệnh, an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, trường học tại 08 xã vùng biên giới của thành phố. Trong trường hợp chưa bố trí được nhân viên y tế trường học theo yêu cầu, cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với trạm y tế xã, phường, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ y tế theo quy định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe người học.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học về y tế học đường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng phối hợp với gia đình học sinh.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sức khỏe học đường

a) Rà soát, sắp xếp, nâng cấp phòng y tế, khu vực y tế, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, hồ sơ sức khỏe, tủ thuốc, phương tiện sơ cấp cứu, phương án cấp cứu ban đầu tại các cơ sở giáo dục.

b) Ưu tiên đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống nước sạch, nước uống, công trình vệ sinh, khu rửa tay, khu vực bếp ăn, nhà ăn, kho bảo quản thực phẩm, sân chơi, bãi

tập, công trình phục vụ hoạt động thể lực, khu vực nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học.

c) Thực hiện rà soát định kỳ điều kiện vệ sinh môi trường trường học, phòng học, ánh sáng, bàn ghế, thông gió, tiếng ồn, mật độ học sinh, điều kiện học tập an toàn; kịp thời khắc phục các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến thị lực, cột sống, hô hấp, sức khỏe tâm thần và sự phát triển thể chất của người học.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản lý sức khỏe người học

a) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học cho người học theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện phân loại, theo dõi, tư vấn, thông báo kết quả phù hợp đến cha mẹ người học, người giám hộ và phối hợp với cơ sở y tế để can thiệp khi cần thiết.

b) Tăng cường phòng chống dịch bệnh trong trường học; chủ động giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch, ca bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường, bệnh không lây nhiễm, bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, rối loạn phát triển, tai nạn thương tích và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

c) Triển khai theo dõi tình trạng dinh dưỡng, thể lực, tầm vóc, hướng dẫn chế độ ăn, vận động, nghỉ ngơi hợp lý; phòng chống thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, cong vẹo cột sống, cận thị học đường và các vấn đề sức khỏe phổ biến trong lứa tuổi trẻ em, học sinh phổ thông.

d) Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, bạo lực học đường, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện hoặc các hành vi nguy cơ khác để phối hợp hỗ trợ, can thiệp phù hợp.

đ) Triển khai hiệu quả các đề tài nghiên cứu về sức khỏe tâm thần cho học sinh trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức ứng dụng vào thực tiễn trong các cơ sở giáo dục bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe tâm thần cho người học, nhất là học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

5. Bảo đảm dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm và bữa ăn học đường

a) Tăng cường quản lý bữa ăn học đường theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, cân đối dinh dưỡng, phù hợp lứa tuổi, điều kiện sức khỏe, văn hóa ăn uống và điều kiện thực tế của từng địa phương nơi các cơ sở giáo dục đứng chân.

b) Thực hiện nghiêm quy trình lựa chọn, ký kết, giám sát đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, nguyên liệu, nước uống; bảo đảm truy xuất nguồn gốc, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh khu vực chế biến, nhà ăn, kho bảo quản, phương tiện vận chuyển và người trực tiếp tham gia chế biến, phục vụ bữa ăn cho người học.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, cơ sở y tế và đơn vị cung cấp dịch vụ trong giám sát bữa ăn học đường; thực hiện công khai, minh bạch thực đơn, nguồn gốc thực phẩm, định lượng suất ăn, giá dịch vụ và kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định.

d) Khuyến khích các cơ sở giáo dục ứng dụng phần mềm phân tích khẩu phần, xây dựng thực đơn, theo dõi năng lượng, chất dinh dưỡng, cảnh báo nguy cơ mất cân đối dinh dưỡng; từng bước kết nối dữ liệu dinh dưỡng học đường với hồ sơ sức khỏe học sinh theo quy định.

6. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng mô hình điểm

a) Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học; lồng ghép phù hợp trong chương trình giáo dục, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn - Đội, hoạt động ngoại khóa và phối hợp với gia đình người học.

b) Tập trung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu bia, chất gây nghiện, an toàn thực phẩm, sức khỏe sinh sản vị thành niên và kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

c) Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình: “Phòng y tế học đường thân thiện”, “Bữa ăn học đường - dinh dưỡng hợp lý”, “Xã, phường - Nhà trường - Gia đình vì sức khỏe người học”; lựa chọn một số cơ sở giáo dục đại diện các cấp học, loại hình trường học để triển khai điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng.

7. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường

a) Xây dựng, hoàn thiện và từng bước liên thông dữ liệu sức khỏe người học với Sổ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, cơ sở dữ liệu y tế và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

b) Triển khai hồ sơ sức khỏe học sinh điện tử, bảo đảm cập nhật thông tin khám sức khỏe định kỳ, tình trạng dinh dưỡng, thể lực, bệnh học đường, tiêm chủng, tư vấn sức khỏe, các yếu tố nguy cơ cần theo dõi; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư của người học.

c) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm nguy cơ về dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần, bệnh học đường, dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

d) Số hóa tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe; xây dựng kho học liệu, video, tờ rơi điện tử, bộ câu hỏi, hướng dẫn tự chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp chăm sóc sức khỏe con em tại gia đình.

8. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực xã hội

a) Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý giáo dục, y tế, tài chính, văn hóa - thể thao, khoa học - công nghệ, Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ sở giáo dục, trạm y tế, cha mẹ người học và các tổ chức liên quan trong thực hiện nhiệm vụ sức khỏe học đường. Huy động nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, truyền thông, khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần cho học sinh; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không thương mại hóa hoạt động giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, nước sạch, công trình vệ sinh, khám sức

khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe tâm thần và hoạt động thể lực trong trường học.

c) Kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, quản lý dữ liệu sức khỏe hoặc để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn của người học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan của thành phố; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn bảo hiểm y tế theo quy định; nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan Thường trực, chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 phù hợp với từng cấp học, loại hình cơ sở giáo dục.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng công tác y tế trường học; tổng hợp nhu cầu nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng; triển khai phần mềm, công cụ và ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường; bộ chỉ số sức khỏe học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học và kết quả thực hiện chương trình khi có hướng dẫn, triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, nước sạch, nhà vệ sinh, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích.

d) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, hướng dẫn chuyên môn về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, sức khỏe tâm thần, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe người học.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế, trạm y tế xã, phường phối hợp với cơ sở giáo dục trong chăm sóc sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ, tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp đối với người học có vấn đề sức khỏe cần theo dõi.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng, các thành viên khác trong nhà trường và các lực lượng có liên quan.

d) Chủ trì triển khai hiệu quả đề tài nghiên cứu về sức khỏe tâm thần cho học sinh trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức ứng dụng vào thực tiễn trong các cơ sở giáo dục bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe tâm thần cho người học, nhất là học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố hàng năm.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục rà soát, xác định nhu cầu bố trí nhân viên y tế trường học; đồng thời phối hợp tham mưu phương án bố trí nhân sự phù hợp theo quy định, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục. Việc bố trí nhân viên y tế trường học được thực hiện theo hình thức nhân viên y tế chuyên trách, kiêm nhiệm hoặc hợp đồng cung ứng dịch vụ y tế theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trường học; phát triển phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực, tầm vóc học sinh; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích trong hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí.

b) Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình hoạt động thể lực phù hợp theo lứa tuổi, cấp học, điều kiện cơ sở vật chất ở từng địa bàn các xã, phường.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, hỗ trợ nghiên cứu, lựa chọn, thẩm định, triển khai các giải pháp công nghệ, phần mềm, công cụ phân tích dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, cảnh báo nguy cơ sức khỏe, kết nối dữ liệu theo quy định.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố: Chủ trì triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các địa phương, các cơ sở giáo dục nhất là trên địa bàn 08 xã biên giới, hỗ trợ thực hiện công tác y tế trường học; tham gia khám sức khỏe đầu năm học, khám sàng lọc bệnh tật cho trẻ em, học sinh; phối hợp phòng, chống dịch bệnh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường học. Đồng thời, huy động nguồn lực phù hợp của lực lượng vũ trang hỗ trợ các trường học trên địa bàn 08 xã biên giới trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, giám sát vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và bảo đảm dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh, học viên.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ, người đỡ đầu người học và Nhân dân tham gia giám sát, hỗ trợ, đồng hành cùng nhà trường trong chăm sóc sức khỏe người học, bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sức khỏe học đường; huy động sự tham gia của trạm y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe người học.

b) Rà soát điều kiện bảo đảm y tế trường học, nước sạch, vệ sinh, an toàn thực phẩm, cơ sở vật chất, nhân lực y tế, phòng chống dịch bệnh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; kịp thời hỗ trợ, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nước sạch, nhà vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và các điều kiện bảo đảm sức khỏe học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định.

d) Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường hằng năm và theo giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu, nhân viên y tế trường học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giáo dục thể chất, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên tư vấn học đường và các bộ phận liên quan.

b) Thực hiện nghiêm quy định về chăm sóc sức khỏe học sinh, khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh trường học, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích.

c) Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, trạm y tế xã, phường, cơ sở y tế và các đơn vị liên quan trong theo dõi, tư vấn, chăm sóc sức khỏe người học; kịp thời thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với người học có vấn đề sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, thể lực hoặc nguy cơ mất an toàn.

d) Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến bữa ăn học đường, chăm sóc sức khỏe người học, hoạt động y tế trường học, sử dụng nguồn lực xã hội hóa và các khoản thu theo quy định.

(Phụ lục đính kèm)

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Đồng Nai; đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (Tan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2035
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ/thời gian
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Tháng 7/2026.
2	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm và theo giai đoạn, phù hợp với cấp học, loại hình cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Năm 2026 và hằng năm.
3	Rà soát hiện trạng công tác y tế trường học, nhân lực y tế, phòng y tế, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, nước sạch, nhà vệ sinh, điều kiện vệ sinh tại các cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Năm 2026; cập nhật hằng năm.
4	Rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình; tham mưu bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hằng năm.
5	Rà soát nhu cầu nhân lực làm công tác y tế trường học; đề xuất phương án quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu nhân lực phù hợp với quy mô, điều kiện của từng cơ sở giáo dục theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Năm 2026 - 2027; cập nhật hằng năm.
6	Hướng dẫn cơ sở giáo dục chưa bố trí được nhân viên y tế trường học thực hiện phối hợp với trạm y tế xã, phường, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ y tế theo quy định.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Năm 2026 và hằng năm.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ/thời gian
7	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về y tế trường học, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học và nhân viên liên quan.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
8	Rà soát, nâng cấp, bổ sung phòng y tế, khu vực y tế, tủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu, phương tiện sơ cấp cứu và hồ sơ sức khỏe học sinh tại các cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Giai đoạn 2026 - 2030; duy trì đến năm 2035.
9	Rà soát, cải tạo, nâng cấp điều kiện nước sạch, nước uống, công trình vệ sinh, khu rửa tay, ánh sáng, thông gió, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, môi trường học tập an toàn, thân thiện.	Ủy ban nhân dân các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Tài chính; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
10	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên tối thiểu 01 lần/năm học; thông báo, tư vấn, theo dõi sức khỏe người học theo quy định.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
11	Quản lý, cập nhật hồ sơ sức khỏe học sinh; từng bước liên thông dữ liệu với Sở sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ sở giáo dục.	Từ năm 2026; duy trì thường xuyên.
12	Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thể lực, tầm vóc học sinh; hướng dẫn chế độ ăn, vận động, nghỉ ngơi hợp lý; phòng chống thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
13	Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý, công khai, minh bạch; thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục; các đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn.	Hàng năm.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ/thời gian
14	Tăng cường kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, nước uống, vệ sinh trường học, điều kiện bếp ăn, nhà ăn, kho bảo quản thực phẩm, đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị liên quan.	Hàng năm; tăng cường theo chuyên đề.
15	Triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe học đường về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
16	Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, bạo lực học đường, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử, thuốc lá điện tử, chất gây nghiện và các hành vi nguy cơ khác.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Công an thành phố; Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
17	Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục, thể thao trường học; phát triển phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực, tầm vóc học sinh; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích trong hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm.
18	Xây dựng, thí điểm mô hình tại một số cơ sở giáo dục đại diện các cấp học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Giai đoạn 2026 - 2028.
19	Đánh giá, sơ kết mô hình điểm; lựa chọn mô hình hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Giai đoạn 2028 - 2030; nhân rộng đến 2035.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ/thời gian
20	Xây dựng, số hóa tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe học đường; hình thành kho học liệu dùng chung về chăm sóc sức khỏe học sinh, dinh dưỡng, hoạt động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ sở giáo dục.	Giai đoạn 2027 - 2028; cập nhật hằng năm.
21	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, công cụ phân tích dữ liệu, cảnh báo nguy cơ về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần, bệnh học đường, dịch bệnh, an toàn thực phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2026 - 2030; duy trì đến 2035.
22	Huy động nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, truyền thông, khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần cho học sinh; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.	Ủy ban nhân dân các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Tài chính; UBNDTTQ Việt Nam thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ sở giáo dục.	Hằng năm.
23	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm trong quá trình thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm; kiểm tra chuyên đề khi cần thiết.
24	Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2031 - 2035.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục.	Năm 2030.
25	Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Báo cáo hằng năm; tổng kết năm 2035.